

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần (ICDST);
- Căn cứ nội dung và kết quả cuộc họp thường niên năm 2018 của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) ICDST,

Phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 ICDST tổ chức tại Hội trường ICDST tại số 7/20, đường ĐT 743, KP. Bình Đáng, P. Bình Hòa, TX. Thuận An, tỉnh Bình Dương. Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí các nội dung sau:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1.

Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) về giám sát hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư, lao động, tiền lương năm 2017 và kế hoạch năm 2018 với một số chỉ tiêu chính như sau:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017

| T T | Chỉ tiêu | 7T/ 2016 (Tỉ đồng) | KH 2017 (Tỉ đồng) | TH 2017 (Tỉ đồng) | TH/KH (%) |
|--------|--|-----------------------|----------------------|----------------------|--------------|
| 1 | Tổng sản lượng thông qua kho, bãi (Teus) | 67,209 | 70,279 | 89,526 | 127,4% |
| 2 | Vốn điều lệ | 120,087 | 120,087 | 120,087 | 100,0% |
| 3 | Vốn chủ sở hữu | 137,531 | 133,467 | 153,446 | 114,9% |
| 4 | Tổng doanh thu | 120,862 | 237,129 | 271,630 | 114,5% |
| 5 | Tổng chi phí | 96,612 | 194,999 | 228,467 | 117,2% |
| 6 | Lợi nhuận trước thuế | 24,250 | 42,130 | 43,163 | 102,5% |
| 7 | Lợi nhuận sau thuế | 19,383 | 34,476 | 34,720 | 100,7% |
| 8 | Nộp ngân sách NN | | 25,368 | 27,810 | 109,6% |
| 9 | Tỉ suất lợi nhuận/ vốn ĐL | 16,1% | 28,7% | 28,9% | |
| 10 | Chia cổ tức | 8,75% | 15% | 18% | |

2. Thực hiện đầu tư năm 2017

| TT | Tên hạng mục đầu tư | KH 2017 (tỉ đồng) | TH 31/12/2017 (tỉ đồng) | Tiến độ | KH Nguồn vốn | | |
|-------------|---------------------------------------|----------------------|-------------------------------|---------------|---------------------|-----------------|--------------------|
| | | | | | Vay NH (tỉ đồng) | KH (tỉ đồng) | Tự có (tỉ đồng) |
| I | Đầu tư xây dựng và mua sắm TTB | 36,954 | 30,455 | | 19,000 | 0,395 | 11,060 |
| 1 | Đầu tư xây dựng kho 20 mở rộng | 29,000 | 25,354 | Đã hoàn thành | 19,000 | - | 6,354 |
| 2 | Đầu tư xây dựng kho 22 | 6,454 | 3,653 | T3/2018 | - | 0,395 | 3,258 |
| 3 | Mua xe Fortuner | 1,500 | 1,448 | Đã hoàn thành | - | - | 1,448 |
| II | Đầu tư tài chính | - | - | | - | - | - |
| Tổng | | 36,954 | 30,455 | | 19,000 | 0,395 | 11,060 |

3. Lao động, tiền lương năm 2017

3.1. Biên chế tổ chức

- Đến 31/12/2017, có 7 Phòng, Khu và khoảng 10 khu, đội, tổ trực thuộc Phòng hoặc tương đương

- Về nhân sự, trong năm 2017, ICDST không tuyển dụng nhân sự chính thức.

3.2. Lao động, tiền lương

- Quân số:

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | KH năm 2017 | TH năm 2017 |
|-----|-------------------------|--------------|-------------|-------------|
| 1. | Tổng số lao động | Người | 173 | 167 |
| 2. | Số VCQL bình quân | Người | 5 | 5 |
| | Số LĐ bình quân | Người | 168 | 164 |
| 3. | Cơ cấu quân số | Người | | |
| 3.1 | VCQL (BGĐ, KTT) | Người | 5 | 5 |
| 3.2 | LĐHĐ | Người | 168 | 162 |

- Tiền lương:

| Chỉ tiêu | Đơn vị tính | KH năm 2017 | TH năm 2017 |
|-------------------|------------------------|-------------|-------------|
| VCQL | | | |
| Quỹ lương (*) | Tỉ đồng | 3,5 | 3,5 |
| Tiền lương BQ | Triệu đồng/người/tháng | 58,2 | 58,2 |
| LĐ (ICDST) | | | |
| Quỹ lương | Tỉ đồng | 33,8 | 36 |
| Tiền lương BQ | Triệu đồng/người/tháng | 16,8 | 18,2 |

(*) Quỹ lương đã bao gồm quỹ thưởng năng suất cho viên chức quản lý

4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018

| TT | CHỈ TIÊU | TH 2017 (tỉ đồng) | KH 2018 (tỉ đồng) | SO SÁNH |
|----|---------------------|----------------------|----------------------|---------|
| 1 | Vốn điều lệ | 120,087 | 120,087 | 100,0% |
| 2 | Vốn chủ sở hữu | 153,446 | 166,103 | 108,2% |
| 3 | Tổng doanh thu | 271,630 | 296,399 | 109,1% |
| 4 | Tổng chi phí | 228,467 | 252,854 | 110,7% |
| 5 | Tổng LN trước thuế | 43,163 | 43,545 | 100,9% |
| 6 | Tổng LN sau thuế | 34,720 | 34,926 | 100,6% |
| 7 | Nộp ngân sách | 27,810 | 19,025 | 68,4% |
| 8 | Cổ tức dự kiến chia | 18% | 18% | 100% |

5. Kế hoạch đầu tư năm 2018

5.1. Mua sắm trang thiết bị

| TT | Tên hạng mục đầu tư | Giá trị đầu tư (tỉ đồng) | Thời gian dự kiến hoàn thành | Nguồn vốn | | | Ghi chú |
|-------------|----------------------------------|--------------------------|------------------------------|------------------|--------------|-----------------|---------|
| | | | | Vay NH (tỉ đồng) | KH (tỉ đồng) | Tự có (tỉ đồng) | |
| 2 | Mua xe nâng kho 2,5 tấn (SL = 4) | 3,200 | T12/2018 | | | 3,200 | |
| 3 | Thi công hệ thống KS công GD 2 | 2,738 | T10/2018 | | | 2,738 | |
| Tổng | | 5,938 | | - | - | 5,938 | |

5.2. Dự án

5.2.1. **Dự án 1:** Dự án đầu tư xây dựng kho mới phục vụ khách hàng Công ty Cổ phần Giao nhận và Vận chuyển Indo Trần (ITL) tại ICDST.

5.2.1.1. Thông tin chung dự án:

- Quy mô dự án: ước tính 78.000 m², trong đó:
 - + Diện tích kho cho thuê: khoảng 60.000 m²;
 - + Diện tích khu vực phụ trợ: khoảng 18.000 m²;
- Địa điểm thực hiện dự án: dự kiến trên nền kho 1 đến kho 5 hiện hữu;
- Vòng đời dự án: 20 năm;
- Đối tác: Công ty Cổ phần Giao nhận và Vận chuyển Indo Trần;
- Lựa chọn nhà thầu: thông qua hình thức đấu thầu công khai;

5.2.1.2. Tổng mức đầu tư (đã bao gồm VAT): dự kiến khoảng 293,045 tỉ đồng, cơ cấu vốn cụ thể:

- Vốn ứng khách hàng: 50 tỉ đồng;
- Vốn chủ sở hữu: 59,418 tỉ đồng;
- Vốn vay: 183,627 tỉ đồng, phương án vay:

+ Đơn vị cho vay: Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – CN Nam Bình Dương;

+ Thời hạn vay: 7 năm

+ Nguồn thanh toán/ trả nợ:

a) Lợi nhuận và khấu hao từ dự án đầu tư

b) Trong trường hợp Công ty không thể tiếp tục cho thuê tài sản/ khai thác, Công ty sẽ trích nguồn tiền từ hoạt động kinh doanh hiện tại để đảm bảo khả năng thanh toán khoản vay khi đến hạn.

+ Tài sản đảm bảo: Quyền khai thác đối với toàn bộ tài sản thuộc dự án và tài sản hình thành từ vốn vay và vốn tự có của dự án là nhà kho theo Hợp đồng thuê kho giữa Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần và Công ty Cổ phần Giao nhận và Vận chuyển Indo Trần ký ngày 3/3/2018.

5.2.1.3. Phương án kinh doanh:

+ Đối với thuê kho: Đơn giá cho ITL thuê kho trong 5 năm đầu kể từ thời điểm bàn giao dự án là 50.000 đồng/m²/tháng. Sau thời gian nêu trên, đơn giá cho thuê kho tăng 5% và được cố định cho mỗi kì 5 năm tiếp theo; Đơn giá nêu trên không bao gồm chi phí bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên, sửa chữa lớn kho hàng và khu vực phụ trợ trong suốt vòng đời dự án (trách nhiệm này thuộc về phía ITL);

+ Đối với dịch vụ kho: ICDST và ITL sẽ hợp tác khai thác dịch vụ Logistics theo tỉ lệ ICDST 30%, ITL 70% (bao gồm nhưng không giới hạn: cho thuê kho,

làm hàng, đóng hàng, các dịch vụ giá trị gia tăng khác). Sau một năm, căn cứ vào hiệu quả, hai bên xem xét việc thành lập liên doanh để mở rộng mối quan hệ hợp tác và điều chỉnh tỉ lệ phân chia.

5.2.1.4. Thời gian dự kiến thực hiện: chia làm 2 giai đoạn:

+ Giai đoạn 1: năm 2018, đầu tư xây dựng khoảng 30.000 m² kho;

+ Giai đoạn 2: năm 2019, đầu tư xây dựng khoảng 30.000 m² kho;

5.2.2. **Dự án 2:** Dự án đầu tư, cải tạo và khai thác bãi tại ga An Bình, Phan Thiết để phục vụ phát triển dịch vụ Logistics đường sắt.

5.2.2.1. Thông tin chung về dự án

a. Mục tiêu dự án: Đầu tư, cải tạo và khai thác bãi hàng tại ga An Bình và bãi hàng Phan Thiết để phục vụ phát triển dịch vụ Logistics đường sắt;

b. Quy mô dự án:

+ Đối với bãi hàng An Bình: Khoảng 20.000 m²

+ Đối với bãi hàng Phan Thiết: Khoảng 4.000 m²

c. Thời gian thực hiện dự án: 05 năm

d. Đối tác: Haraco và đối tác chiến lược;

e. Hình thức: hợp tác kinh doanh không thành lập pháp nhân.

5.2.2.2. Địa điểm và mục tiêu đầu tư khai thác

+ Bãi hàng An Bình là một phần trong ga Sóng Thần. Với vị trí thuận lợi và quỹ đất hiện có, đầu tư cải tạo và hoàn thiện bãi hàng tại ga An Bình sẽ tạo nên sức hút mạnh mẽ cho việc khai thác hàng hóa vận chuyển bằng đường sắt. Với lợi thế hàng hóa tại Khu công nghiệp Sóng thần, Khu vực Đồng bằng sông Cửu long, các tỉnh Miền Đông nam bộ, bãi hàng tại ga An Bình sẽ là nơi tập kết hàng hóa tốt nhất khai thác dịch vụ cho thị trường này.

+ Bãi hàng Phan Thiết có vị trí quan trọng trong tuyến dịch vụ chuyên chở cont lạnh mặt hàng Thanh long và một số mặt hàng khác (hải sản, tiêu dùng) từ Bình Thuận xuất đi các cửa khẩu Trung Quốc. Hiện tại, năng lực bãi Phan Thiết chỉ đủ để tác nghiệp tối đa 03 đoàn tàu/tuần do bãi hàng không cho phép cầu chuyên dùng vận hành, phải sử dụng cầu cố định với chi phí cao, thời gian làm hàng chậm.

+ Việc đầu tư cải tạo hạ tầng bãi hàng tại ga An Bình và Phan Thiết là nền tảng để phát triển dịch vụ Logistics đường sắt chuyên nghiệp. Đây là dự án phù hợp quy hoạch phát triển và đề án tái cơ cấu vận tải ngành đường sắt được Bộ GTVT phê duyệt cũng như phù hợp với chủ trương xã hội hóa của TCT Đường sắt Việt Nam và chủ trương phát triển dịch vụ Logistics của TCT Tân cảng Sài Gòn.

5.2.2.3. Phương án kinh doanh và hiệu quả dự án dự kiến

- Tổng mức đầu tư

+ Tổng mức vốn đầu tư dự kiến: 39 tỷ đồng. Trong đó: Đầu tư hạ tầng 20,4 tỷ đồng, quyền sử dụng đất 8,6 tỷ đồng, phương tiện, thiết bị 10 tỷ đồng. (Vốn vay 14 tỷ đồng, vốn tự có 25 tỷ đồng).

+ Tỷ lệ góp vốn:

- Haraco và đối tác chiến lược: 50% tổng mức đầu tư;
- ICDST: 50% tổng mức đầu tư;

- Phương án đầu tư, khai thác:

a. Đối với bãi hàng tại ga An Bình

+ Diện tích đầu tư: 20.000 m². Trong đó:

- 5.000 m² đầu tư bãi hàng để phục vụ tác nghiệp cho container vận chuyển bằng đường sắt..

- 15.000 m² đầu tư bãi rộng để kinh doanh dịch vụ Depot cho hãng tàu xuất nhập khẩu và lưu trữ cont rộng phục vụ tác nghiệp logistics đường sắt.

+ Diện tích còn lại: Khoảng 10.000 m² bao gồm diện tích bãi giữa các đường làm hàng và khu vực đường đi chung để phục vụ kinh doanh dịch vụ bốc xếp và đóng rút hàng theo phương án tàu - xe.

b. Đối với bãi hàng tại ga Phan Thiết:

+ Diện tích đầu tư: 4.000 m².

+ Hiện các đoàn tàu khai thác tại ga Phan Thiết gồm có ICD Sóng Thần (năng lực 02 -03 chuyến/tuần) và Công ty ATH (năng lực 02 chuyến/tuần). Phương án khai thác được tính toán trên cơ sở 04 đoàn tàu container ra và vào.

5.2.2.4. Phương án kinh doanh chi tiết: trình HĐQT xem xét thông qua;

5.2.2.5. Đánh giá hiệu quả dự án

+ Bên cạnh hiệu quả kinh tế, dự án này còn đem lại những giá trị khác:

- Nâng cao thương hiệu Tân cảng trên thị trường Logistics và khẳng định thêm vị thế của ICD Sóng Thần.

- Góp phần giảm giá thành chuỗi dịch vụ đường sắt và đảm bảo hiệu quả vận hành chuyên nghiệp, đặc biệt đối với hàng container lạnh và các mặt hàng phân phối yêu cầu thời gian vận chuyển nhanh.

+ Tham gia và chủ động trong phát triển mạng vận tải phục vụ trước ga đi, sau ga đến. Đây là thị trường vận tải ổn định, có tính tập trung tuyến cao sẽ hỗ trợ để giảm giá thành chung trong chuỗi dịch vụ và phát triển mạng vận tải.

6. Lao động, tiền lương năm 2018

6.1. Quân số:

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | TH năm 2017 | KH năm 2018 |
|-----|-------------------------|--------------|-------------|-------------|
| 1. | Tổng số lao động | Người | 167 | 167 |
| 2. | Số VCQL bình quân | Người | 5 | 5 |
| | Số LĐ bình quân | Người | 164 | 160 |
| 3. | Cơ cấu quân số | Người | | |
| 3.1 | VCQL (BGĐ, KTT) | Người | 5 | 5 |
| 3.2 | LĐHĐ | Người | 162 | 162 |

6.2. Tổ chức biên chế

- Tuyển dụng một Phó Giám đốc chuyên trách dịch vụ đường sắt.

6.3. Quỹ lương:

6.3.1. Đối với viên chức quản lý

- Đối tượng: Ban Giám đốc, Kế toán trưởng.
- Tiền lương bình quân xác định quỹ lương 2018: 58,2 triệu đồng/người/tháng;
- Quỹ lương kế hoạch của viên chức quản lý: 4,2 tỉ đồng;
- Quỹ tiền thưởng (*đã bao gồm HĐQT, BKS, Thư ký*): Căn cứ theo nghị định 53, nếu lợi nhuận sau thuế năm 2018 tối thiểu đạt kế hoạch thì công ty được trích quỹ khen thưởng ban điều hành 1,5 tháng lương bình quân thực hiện của viên chức quản lý, nhưng tối đa 500 triệu đồng.
- Trường hợp vượt lợi nhuận thì được trích thêm quỹ khen thưởng ban điều hành, tương đương 20% phần lợi nhuận vượt.

6.3.2. Đối với người lao động

- Tiền lương bình quân kế hoạch 2018: 18,2 triệu đồng/người/tháng;
- Quỹ lương kế hoạch 2018 của người lao động: 35 tỉ đồng;
- Quỹ tiền thưởng: Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018, nhằm khuyến khích cán bộ công nhân viên tăng năng suất lao động và tương đương với mức trích của các công ty cùng ngành trong hệ thống (ICD Long Bình), đề nghị cho phép công ty trích quỹ khen thưởng phúc lợi mức 15% lợi nhuận sau thuế.

7. Ủy quyền:

- Ủy quyền Giám đốc đàm phán và ký hợp đồng cho thuê kho, hợp đồng hợp tác kinh doanh và bất kì giấy tờ nào khác đối với khách hàng ITL thuộc dự án kho ITL nêu trên, báo cáo Chủ tịch HĐQT tại kì họp gần nhất.

- Ủy quyền Giám đốc lựa chọn hình thức đấu thầu phù hợp để lựa chọn nhà thầu thực hiện cho dự án kho ITL nêu trên; thời điểm thực hiện dự án, tất cả các thủ tục khác liên quan đến đầu tư, xây dựng, triển khai dự án. Trong quá trình thực hiện, Giám đốc được quyền ký tất cả các văn bản, chứng từ, hợp đồng liên quan để thực hiện dự án nêu trên.

- Ủy quyền Giám đốc ký hợp đồng tín dụng, hợp đồng đảm bảo và các chứng từ khác theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu của ngân hàng VCB Bình Dương liên quan đến khoản vay để thực hiện dự án kho ITL.

- Giám đốc chịu trách nhiệm cân đối nguồn vốn, đảm bảo hiệu quả đầu tư và không ảnh hưởng đến nguồn tài chính và hoạt động kinh doanh của công ty.

Điều 2. Thông qua **Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017.**

Điều 3. Thông qua **Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017.**

Điều 4. Thông qua **Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018** với nội dung:

Lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C là đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo tài chính năm 2018 cho ICDST.

Điều 5. Thông qua **Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2017 và kế hoạch năm 2018**

1. Năm 2017

1.1. Chia cổ tức

- Ngày đăng ký cuối cùng lập danh sách cổ đông nhận cổ tức: 02/05/2018;
- Tỷ lệ thực hiện 18% (1 cổ phiếu được nhận 1,800 đồng);
- Thời gian thực hiện chia cổ tức: 21/05/2018;
- Địa điểm thực hiện:

➤ Đối với chứng khoán chưa lưu ký: người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại Phòng Tài chính – Kế toán Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần – Tầng 3, tòa nhà văn phòng, Số 7/20, đường ĐT 743, KP. Bình Đáng, P. Bình Hòa, TX. Thuận An, tỉnh Bình Dương.

➤ Đối với chứng khoán lưu ký: người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại các thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký.

- Ủy quyền HĐQT tổ chức thực hiện chi trả cổ tức năm 2017 theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, ngay sau khi kết thúc ĐHCĐ thường niên năm 2018.

1.2. Phân phối lợi nhuận

ĐVT: đồng

| STT | Chỉ tiêu | Thực hiện 2017 | Tỷ lệ trích |
|--------------------------------|---|-----------------------|----------------|
| Lợi nhuận sau thuế TNDN | | 34,719,485,899 | 100.00% |
| 1 | Thù lao HĐQT, BKS, Thư ký | 229,200,000 | 0.66% |
| 2 | Quỹ đầu tư phát triển | 3,471,948,589.90 | 10.00% |
| 3 | Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 5,207,922,884.85 | 15.00% |
| 4 | Quỹ khen thưởng HĐQT, BKS, BGĐ, KTT, TK | 543,097,180 | 1.56% |
| 5 | Cổ tức (18%) | 21,615,609,600 | 62.26% |
| 6 | Lợi nhuận còn lại chưa phân phối | 3,651,707,644 | 10.52% |

2. Năm 2018

- Chia cổ tức: **18%/vốn điều lệ.**
- Quỹ thù lao HĐQT, BKS: **325,8 triệu đồng.**
- Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho người lao động: căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh, ICDST đề xuất trích 15% lợi nhuận sau thuế cho cả 2 Quỹ nhằm khuyến khích tăng năng suất lao động. Trường hợp vượt lợi nhuận kế hoạch, ĐHĐCĐ xem xét tăng mức trích quỹ khen thưởng, phúc lợi.
- Quỹ khen thưởng cho HĐQT, BKS, BGĐ, KTT, Thư ký và các chức danh quản lý khác: thưởng tối đa 500 triệu đồng, trường hợp vượt lợi nhuận kế hoạch, ICDST đề xuất thưởng 20% trên phần lợi nhuận vượt kế hoạch.
- Các quỹ đầu tư phát triển: căn cứ theo quy chế tài chính

Điều 6. Thông qua **Tờ trình chi thù lao cho HĐQT, BKS, Thư ký và khen thưởng năm 2017 và kế hoạch năm 2018.**

6.1. Năm 2017

- Thù lao HĐQT, BKS, Thư ký: 229,2 triệu đồng
- Khen thưởng: 543,097,180 đồng áp dụng cho HĐQT, BKS, Thư ký, BGĐ, Kế toán trưởng.
- Chi tiết phân phối quỹ khen thưởng, ĐHĐCĐ ủy quyền Giám đốc quyết định.

6.2. Năm 2018

- Thù lao HĐQT, BKS: 325,8 triệu đồng

- Quỹ khen thưởng Ban điều hành: thưởng không quá 1.5 lần lương bình quân thực hiện năm 2018 của viên chức quản lý (BGĐ, KTT), tối đa 500 triệu đồng với điều kiện lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2018 tối thiểu bằng lợi nhuận kế hoạch, đề xuất thưởng 20% trên phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch.

Điều 7. Thông qua **thay đổi Điều lệ Công ty** với nội dung:

Thông qua toàn văn Điều lệ mới của Công ty thay thế cho bản điều lệ hiện hành trên cơ sở Điều lệ mẫu được ban hành theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC. (Điều lệ mới được đính kèm Nghị quyết này)

Điều 8. Thông qua toàn văn **Quy chế nội bộ về quản trị công ty.**

Thông qua toàn văn Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty trên cơ sở Quy chế mẫu được ban hành theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC. (Quy chế nội bộ về quản trị công ty được đính kèm Nghị quyết này)

Điều 9. Thông qua **Tờ trình về việc chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của công ty với công ty của người nội bộ hoặc liên quan đến người nội bộ** với nội dung như sau:

ĐHĐCĐ thông qua việc ký kết các hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các công ty mà một hoặc nhiều thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc của công ty đồng thời là thành viên HĐQT/HĐTV/HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc của công ty đó, cụ thể:

- ĐHĐCĐ thông qua các hợp đồng, giao dịch theo thẩm quyền với các công ty sau: (1) Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn, (2) Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng; (3) Công ty Cổ phần dịch vụ biển Tân Cảng; (4) Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình; (5) Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng; (6) Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ thông tin Tân Cảng; (7) Công ty TNHH Phát triển Nguồn nhân lực Tân Cảng – STC; (8) Công ty Cổ phần Công ty Cổ phần Tiếp Vận Tân Cảng Bình Dương, (9) Công ty Cổ phần Unithai Maruzen Logistics và một số công ty khác thuộc hệ thống của công ty mẹ là Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.

- Nội dung hợp đồng, giao dịch với các công ty trên bao gồm: cung cấp/ nhận cung cấp các dịch vụ kho bãi, lưu giữ hàng hóa (trừ than đá); vận tải hàng hóa; các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải; dịch vụ đóng gói; dịch vụ phân phối hàng nội địa, bốc xếp, đóng rút hàng; vệ sinh, sửa chữa container; thuê/ cho thuê thiết bị, phương tiện xếp dỡ, vận chuyển; thuê/ cho thuê bãi, văn phòng làm việc; hợp tác kinh doanh; cung cấp các dịch vụ đào tạo, giải pháp công nghệ thông tin,...

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền Giám đốc công ty ký kết các hợp đồng, giao dịch nêu trên, trên cơ sở đảm bảo lợi ích của công ty.

Điều 10. Thông qua miễn nhiệm ông Nguyễn Phước Hiệp – Trưởng BKS.

Điều 11. Thông qua bầu bổ sung bà Trần Thị Ngọc Mai – thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kì 2016-2021.

Điều 12.

- HĐQT, Ban Giám đốc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội.
- BKS có trách nhiệm giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018.

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.



**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



Ngô Trọng Phàn



BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Hôm nay, vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 06 tháng 04 năm 2018, tại Hội trường Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần, số 7/20, đường ĐT 743, KP. Bình Đáng, P. Bình Hòa, TX. Thuận An, tỉnh Bình Dương,

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCĐ) năm 2018 Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần (ICDST) được tiến hành với nội dung chi tiết như sau:

I. KHAI MẠC CUỘC HỌP

Ông Trần Thống Nhất điều khiển

1. Phần nghi thức khai mạc gồm có: tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu

Thành phần tham dự bao gồm:

- Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát ICDST;
- Các cổ đông và đại diện cổ đông ICDST;

- Giới thiệu nhân sự làm thành viên Ban thẩm tra tư cách cổ đông tham dự đại hội, bao gồm:

Ban thẩm tra tư cách cổ đông tham dự đại hội gồm:

1. Ông Lê Công Bộ - Nhân viên KKH - Trưởng ban
2. Ông Nguyễn Viết Hà - Nhân viên P.TCKT – Ủy viên
3. Ông Trịnh Quang Hiệu - Nhân viên P.KHKD – Ủy viên
4. Ông Hồ Ngọc Anh - Nhân viên P.TCLĐ – Ủy viên
5. Bà Mai Thị Ngọc Quý - Nhân viên P.TCKT – Ủy viên

2. Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2018:

Ông Lê Công Bộ - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự với tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự tính

thời điểm 8 giờ 00 phút là 45 cổ đông, tổng số cổ phần của cổ đông tham dự là 11,468,702, cổ phần, chiếm 95,50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Như vậy, ĐHCĐ thường niên năm 2018 đủ điều kiện tiến hành theo quy định của pháp luật.

3. Thông qua thể lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội:

Ông Trần Thống Nhất trình bày và điều khiển Đại hội thông qua thể lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội (tài liệu đính kèm).

Với 100% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua Thể lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội.

4. Thông qua số lượng và danh sách nhân sự Chủ tọa đoàn

Đại hội đã thông qua số lượng và danh sách Đoàn chủ tịch với số phiếu chấp thuận là 100%, cụ thể như sau:

Đoàn chủ tịch (gồm 03 người):

1. Ông Ngô Trọng Phàn – Chủ tọa
2. Ông Nguyễn Thành Sơn – Thành viên
3. Ông Nguyễn Đức Anh – Thành viên

5. Thông qua số lượng và danh sách nhân sự Thư ký đoàn và Ban kiểm phiếu

Thừa ủy quyền Đoàn chủ tịch, ông Trần Thống Nhất điều khiển:

Đại hội đã thông qua số lượng và danh sách Thư ký đoàn, Ban kiểm phiếu với số phiếu chấp thuận 100%, cụ thể như sau:

Thư ký đoàn (02 người):

1. Bà Vũ Thị Lụa – Trưởng đoàn
2. Bà Tăng Thị Anh Thư – Thành viên

Ban kiểm phiếu (05 người):

1. Ông Lê Công Bộ - Nhân viên KKH - Trưởng ban
2. Ông Nguyễn Viết Hà - Nhân viên P.TCKT – Ủy viên
3. Ông Trịnh Quang Hiệu - Nhân viên P.KHKD – Ủy viên
4. Ông Hồ Ngọc Anh - Nhân viên P.TCLĐ – Ủy viên
5. Bà Mai Thị Ngọc Quý - Nhân viên P.TCKT – Ủy viên

II. NỘI DUNG ĐẠI HỘI

1. Thông qua chương trình đại hội

Thừa ủy quyền của Đoàn Chủ tịch, ông Trần Thống Nhất trình bày và điều khiển đại hội thông qua Chương trình đại hội (tài liệu đính kèm).

Với 100% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua Chương trình Đại hội.

2. Báo cáo hoạt động của HĐQT về giám sát hoạt động, kết quả kinh doanh, đầu tư, lao động, tiền lương năm 2017 và kế hoạch năm 2018

Ông Nguyễn Thành Sơn trình bày báo cáo bao gồm 2 phần:

Phần 1: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị

Phần 2: Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư, lao động tiền lương năm 2017 và kế hoạch năm 2018.

Cụ thể các chỉ tiêu chính sau:

Năm 2017

- Kết quả sản xuất kinh doanh:

| T T | Chỉ tiêu | 7T/ 2016 (Tỉ đồng) | KH 2017 (Tỉ đồng) | TH 2017 (Tỉ đồng) | TH/KH (%) |
|--------|--|-----------------------|----------------------|----------------------|--------------|
| 1 | Tổng sản lượng thông qua kho, bãi (Teus) | 67,209 | 70,279 | 89,526 | 127,4% |
| 2 | Vốn điều lệ | 120,087 | 120,087 | 120,087 | 100,0% |
| 3 | Vốn chủ sở hữu | 137,531 | 133,467 | 153,446 | 114,9% |
| 4 | Tổng doanh thu | 120,862 | 237,129 | 271,630 | 114,5% |
| 5 | Tổng chi phí | 96,612 | 194,999 | 228,467 | 117,2% |
| 6 | Lợi nhuận trước thuế | 24,250 | 42,130 | 43,163 | 102,5% |
| 7 | Lợi nhuận sau thuế | 19,383 | 34,476 | 34,720 | 100,7% |
| 8 | Nộp ngân sách NN | | 25,368 | 27,810 | 109,6% |
| 9 | Tỉ suất lợi nhuận/ vốn ĐL | 16,1% | 28,7% | 28,9% | |
| 10 | Chia cổ tức | 8,75% | 15% | 18% | |

- Hoạt động đầu tư:

| TT | Tên hạng mục đầu tư | KH 2017 (tỉ đồng) | TH 31/12/2017 (tỉ đồng) | Tiến độ | KH Nguồn vốn | | |
|----|---------------------|----------------------|-------------------------------|---------|---------------------|-----------------|--------------------|
| | | | | | Vay NH (tỉ đồng) | KH (tỉ đồng) | Tự có (tỉ đồng) |

| | | | | | | | |
|-------------|---------------------------------------|---------------|---------------|---------------|---------------|--------------|---------------|
| I | Đầu tư xây dựng và mua sắm TTB | 36,954 | 30,455 | | 19,000 | 0,395 | 11,060 |
| 1 | Đầu tư xây dựng kho 20 mở rộng | 29,000 | 25,354 | Đã hoàn thành | 19,000 | - | 6,354 |
| 2 | Đầu tư xây dựng kho 22 | 6,454 | 3,653 | T3/2018 | - | 0,395 | 3,258 |
| 3 | Mua xe Fortuner | 1,500 | 1,448 | Đã hoàn thành | - | - | 1,448 |
| II | Đầu tư tài chính | - | - | | - | - | - |
| Tổng | | 36,954 | 30,455 | | 19,000 | 0,395 | 11,060 |

- Lao động, tiền lương:

a. Biên chế tổ chức

- Đến 31/12/2017, tổ chức biên chế của ICDST có 7 Phòng, Khu và khoảng 10 khu, đội, tổ trực thuộc Phòng hoặc tương đương, bao gồm:

- + Phòng Kế hoạch – Kinh doanh;
- + Phòng Tài chính – Kế toán;
- + Phòng Kỹ thuật – Cơ giới;
- + Phòng Tổ chức Lao động và Tiền lương;
- + Phòng Điều độ: Đội trực ban sản xuất;

+ Phòng Hành chính – Hậu cần: gồm Tổ hành chính, Tổ quân y – vệ sinh môi trường, Tổ xe cơ quan xe buýt, Tổ nấu ăn, Đội điện nước, Đội bảo vệ (Tổ bảo vệ, Tổ giữ xe), Đội giao nhận công;

+ Khu Kho hàng: Trung tâm phân phối và Đội ngoại quan – nội địa;

- Về nhân sự, trong năm 2017, ICDST không tuyển dụng nhân sự chính thức.

b. Lao động, tiền lương

Quân số:

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | KH năm 2017 | TH năm 2017 |
|-----|-------------------------|--------------|-------------|-------------|
| 1. | Tổng số lao động | Người | 173 | 167 |
| 2. | Số VCQL bình quân | Người | 5 | 5 |
| | Số LĐ bình quân | Người | 168 | 164 |
| 3. | Cơ cấu quân số | Người | | |
| 3.1 | VCQL (BGĐ, KTT) | Người | 5 | 5 |

| | | | | |
|-----|------|-------|-----|-----|
| 3.2 | LĐHĐ | Người | 168 | 162 |
|-----|------|-------|-----|-----|

Tiền lương:

| Chỉ tiêu | Đơn vị tính | KH năm 2017 | TH năm 2017 |
|-------------------|------------------------|-------------|-------------|
| VCQL | | | |
| Quỹ lương (*) | Tỉ đồng | 3,5 | 3,5 |
| Tiền lương BQ | Triệu đồng/người/tháng | 58,2 | 58,2 |
| LĐ (ICDST) | | | |
| Quỹ lương | Tỉ đồng | 33,8 | 36 |
| Tiền lương BQ | Triệu đồng/người/tháng | 16,8 | 18,2 |

(*) *Quỹ lương đã bao gồm quỹ thưởng năng suất cho viên chức quản lý*

Năm 2018

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh

| TT | CHỈ TIÊU | TH 2017 (tỉ đồng) | KH 2018 (tỉ đồng) | SO SÁNH |
|----|---------------------|----------------------|----------------------|---------|
| 1 | Vốn điều lệ | 120,087 | 120,087 | 100,0% |
| 2 | Vốn chủ sở hữu | 153,446 | 166,103 | 108,2% |
| 3 | Tổng doanh thu | 271,630 | 296,399 | 109,1% |
| 4 | Tổng chi phí | 228,467 | 252,854 | 110,7% |
| 5 | Tổng LN trước thuế | 43,163 | 43,545 | 100,9% |
| 6 | Tổng LN sau thuế | 34,720 | 34,926 | 100,6% |
| 7 | Nộp ngân sách | 27,810 | 19,025 | 68,4% |
| 8 | Cổ tức dự kiến chia | 18% | 18% | 100% |

- Kế hoạch đầu tư

a. Mua sắm trang thiết bị

| TT | Tên hạng mục đầu tư | Giá trị đầu tư (tỉ đồng) | Thời gian dự kiến hoàn thành | Nguồn vốn | | | Ghi chú |
|----|---------------------|--------------------------|------------------------------|------------------|--------------|-----------------|---------|
| | | | | Vay NH (tỉ đồng) | KH (tỉ đồng) | Tự có (tỉ đồng) | |

| | | | | | | | |
|-------------|-------------------------------------|--------------|----------|---|---|--------------|--|
| 2 | Mua xe nâng kho 2,5 tấn (SL = 4) | 3,200 | T12/2018 | | | 3,200 | |
| 3 | Thi công hệ thống KS công GD 2 | 2,738 | T10/2018 | | | 2,738 | |
| Tổng | | 5,938 | | - | - | 5,938 | |

b. Dự án

Dự án 1: Dự án đầu tư xây dựng kho mới phục vụ khách hàng Công ty Cổ phần Giao nhận và Vận chuyển Indo Trần (ITL) tại ICDST.

1. Thông tin chung dự án:

- Quy mô dự án: ước tính 78.000 m², trong đó:
- + Diện tích kho cho thuê: khoảng 60.000 m²;
- + Diện tích khu vực phụ trợ: khoảng 18.000 m²;
- Địa điểm thực hiện dự án: dự kiến trên nền kho 1 đến kho 5 hiện hữu;
- Vòng đời dự án: 20 năm;
- Đối tác: Công ty Cổ phần Giao nhận và Vận chuyển Indo Trần;
- Lựa chọn nhà thầu: thông qua hình thức đấu thầu công khai;

2. Tổng mức đầu tư (đã bao gồm VAT): dự kiến khoản 293,045 tỉ đồng, cơ cấu vốn cụ thể:

- Vốn ứng khách hàng: 50 tỉ đồng;
- Vốn chủ sở hữu: 59,418 tỉ đồng;
- Vốn vay: 183,627 tỉ đồng, phương án vay:

+ Đơn vị cho vay: Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – CN Nam Bình Dương;

+ Thời hạn vay: 7 năm

+ Nguồn thanh toán/ trả nợ:

a) Lợi nhuận và khấu hao từ dự án đầu tư

b) Trong trường hợp Công ty không thể tiếp tục cho thuê tài sản/ khai thác, Công ty sẽ trích nguồn tiền từ hoạt động kinh doanh hiện tại để đảm bảo khả năng thanh toán khoản vay khi đến hạn.

+ Tài sản đảm bảo: Quyền khai thác đối với toàn bộ tài sản thuộc dự án và tài sản hình thành từ vốn vay và vốn tự có của dự án là nhà kho theo Hợp đồng thuê kho giữa Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần và Công ty Cổ phần Giao nhận và Vận chuyển Indo Trần ký ngày 3/3/2018.

3. Phương án kinh doanh:

+ Đối với thuê kho: Đơn giá cho ITL thuê kho trong 5 năm đầu kể từ thời điểm bàn giao dự án là 50.000 đồng/m²/tháng. Sau thời gian nêu trên, đơn giá cho thuê kho tăng 5% và được cố định cho mỗi kì 5 năm tiếp theo; Đơn giá nêu trên không bao gồm chi phí bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên, sửa chữa lớn kho hàng và khu vực phụ trợ trong suốt vòng đời dự án (trách nhiệm này thuộc về phía ITL);

+ Đối với dịch vụ kho: ICDST và ITL sẽ hợp tác khai thác dịch vụ Logistics theo tỉ lệ ICDST 30%, ITL 70% (bao gồm nhưng không giới hạn: cho thuê kho, làm hàng, đóng hàng, các dịch vụ giá trị gia tăng khác). Sau một năm, căn cứ vào hiệu quả, hai bên xem xét việc thành lập liên doanh để mở rộng mối quan hệ hợp tác và điều chỉnh tỉ lệ phân chia.

4. Thời gian dự kiến thực hiện: chia làm 2 giai đoạn:

+ Giai đoạn 1: năm 2018, đầu tư xây dựng khoảng 30.000 m² kho;

+ Giai đoạn 2: năm 2019, đầu tư xây dựng khoảng 30.000 m² kho;

Vậy, ICDST kính trình HĐQT xem xét và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Dự án 2: Dự án đầu tư, cải tạo và khai thác bãi tại ga An Bình, Phan Thiết để phục vụ phát triển dịch vụ Logistics đường sắt.

1. Thông tin chung về dự án

a. Mục tiêu dự án: Đầu tư, cải tạo và khai thác bãi hàng tại ga An Bình và bãi hàng Phan Thiết để phục vụ phát triển dịch vụ Logistics đường sắt;

b. Quy mô dự án:

- Đối với bãi hàng An Bình: Khoảng 20.000 m²

- Đối với bãi hàng Phan Thiết: Khoảng 4.000 m²

c. Thời gian thực hiện dự án: 05 năm

d. Đối tác: Haraco và đối tác chiến lược;

e. Hình thức: hợp tác kinh doanh không thành lập pháp nhân

2. Địa điểm và mục tiêu đầu tư khai thác

- Bãi hàng An Bình là một phần trong ga Sóng Thần. Với vị trí thuận lợi và quỹ đất hiện có, đầu tư cải tạo và hoàn thiện bãi hàng tại ga An Bình sẽ tạo nên sức hút mạnh mẽ cho việc khai thác hàng hóa vận chuyển bằng đường sắt. Với lợi thế hàng hóa tại Khu công nghiệp Sóng thần, Khu vực Đồng bằng sông Cửu long, các tỉnh Miền Đông nam bộ, bãi hàng tại ga An Bình sẽ là nơi tập kết hàng hóa tốt nhất khai thác dịch vụ cho thị trường này.

- Bãi hàng Phan Thiết có vị trí quan trọng trong tuyến dịch vụ chuyên chở cont lạnh mặt hàng Thanh long và một số mặt hàng khác (hải sản, tiêu dùng) từ Bình Thuận xuất đi các cửa khẩu Trung Quốc. Hiện tại, năng lực bãi Phan Thiết chỉ đủ để tác nghiệp tối đa 03 đoàn tàu/tuần do bãi hàng không cho phép cầu chuyên dùng vận hành, phải sử dụng cầu cố định với chi phí cao, thời gian làm hàng chậm.

- Việc đầu tư cải tạo hạ tầng bãi hàng tại ga An Bình và Phan Thiết là nền tảng để phát triển dịch vụ Logistics đường sắt chuyên nghiệp. Đây là dự án phù hợp quy hoạch phát triển và đề án tái cơ cấu vận tải ngành đường sắt được Bộ GTVT phê duyệt cũng như phù hợp với chủ trương xã hội hóa của TCT Đường sắt Việt Nam và chủ trương phát triển dịch vụ Logistics của TCT Tân cảng Sài Gòn.

3. Phương án kinh doanh và hiệu quả dự án dự kiến

3.1. Tổng mức đầu tư

- **Tổng mức vốn đầu tư dự kiến: 39 tỷ đồng.** Trong đó: Đầu tư hạ tầng 20,4 tỷ đồng, quyền sử dụng đất 8,6 tỷ đồng, phương tiện, thiết bị 10 tỷ đồng. (Vốn vay 14 tỷ đồng, vốn tự có 25 tỷ đồng).

- Tỷ lệ góp vốn:

- + Haraco và đối tác chiến lược: 50% tổng mức đầu tư;
- + ICDST: 50% tổng mức đầu tư;

3.2. Phương án đầu tư, khai thác:

3.2.1. Đối với bãi hàng tại ga An Bình

- Diện tích đầu tư: 20.000 m². Trong đó:
 - + 5.000 m² đầu tư bãi hàng để phục vụ tác nghiệp cho container vận chuyển bằng đường sắt..
 - + 15.000 m² đầu tư bãi rỗng để kinh doanh dịch vụ Depot cho hãng tàu xuất nhập khẩu và lưu trữ cont rỗng phục vụ tác nghiệp logistics đường sắt.

- Diện tích còn lại: Khoảng 10.000 m² bao gồm diện tích bãi giữa các đường làm hàng và khu vực đường đi chung để phục vụ kinh doanh dịch vụ bốc xếp và đóng rút hàng theo phương án tàu - xe.

3.2.2. Đối với bãi hàng tại ga Phan Thiết:

- Diện tích đầu tư: 4.000 m².
- Hiện các đoàn tàu khai thác tại ga Phan Thiết gồm có ICD Sóng Thần (năng lực 02 -03 chuyên/tuần) và Công ty ATH (năng lực 02 chuyên/tuần). Phương án khai thác được tính toán trên cơ sở 04 đoàn tàu container ra và vào.

3.2.3. Phương án kinh doanh chi tiết: trình HĐQT xem xét thông qua;

3.2.4. Đánh giá hiệu quả dự án

- Bên cạnh hiệu quả kinh tế, dự án này còn đem lại những giá trị khác:

+ Nâng cao thương hiệu Tân cảng trên thị trường Logistics và khẳng định thêm vị thế của ICD Sóng Thần.

+ Góp phần giảm giá thành chuỗi dịch vụ đường sắt và đảm bảo hiệu quả vận hành chuyên nghiệp, đặc biệt đối với hàng container lạnh và các mặt hàng phân phối yêu cầu thời gian vận chuyển nhanh.

+ Tham gia và chủ động trong phát triển mảng vận tải phục vụ trước ga đi, sau ga đến. Đây là thị trường vận tải ổn định, có tính tập trung tuyến cao sẽ hỗ trợ để giảm giá thành chung trong chuỗi dịch vụ và phát triển mảng vận tải.

- **Kế hoạch lao động, tiền lương**

a. Về quân số:

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | TH năm 2017 | KH năm 2018 |
|-----|-------------------------|--------------|-------------|-------------|
| 1. | Tổng số lao động | Người | 167 | 167 |
| 2. | Số VCQL bình quân | Người | 5 | 5 |
| | Số LĐ bình quân | Người | 164 | 160 |
| 3. | Cơ cấu quân số | Người | | |
| 3.1 | VCQL (BGĐ, KTT) | Người | 5 | 5 |
| 3.2 | LĐHĐ | Người | 162 | 162 |

b. Tổ chức biên chế

- Tuyển dụng một Phó Giám đốc.

c. Về quỹ lương:

c.1. Đối với viên chức quản lý

Đối tượng: Ban Giám đốc, Kế toán trưởng.

Lương bình quân xác định quỹ lương 2018: **58,2 triệu đồng/người/tháng**

Quỹ lương kế hoạch của viên chức quản lý: **4,2 tỉ đồng**

Quỹ tiền thưởng (đã bao gồm HĐQT, BKS, Thư ký):

- Căn cứ theo nghị định 53, nếu lợi nhuận sau thuế năm 2018 tối thiểu đạt kế hoạch thì công ty được trích quỹ khen thưởng ban điều hành 1,5 tháng lương bình quân thực hiện của viên chức quản lý, nhưng tối đa 500 triệu đồng.

- Trường hợp vượt lợi nhuận thì được trích thêm quỹ khen thưởng ban điều hành, tương đương 20% phần lợi nhuận vượt.

c.2. Đối với người lao động

Tiền lương bình quân kế hoạch 2018: **18,2 triệu đồng/người/tháng**;

Quỹ lương kế hoạch 2018 của người lao động: **35 tỉ đồng**;

Quỹ tiền thưởng: Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018, nhằm khuyến khích cán bộ công nhân viên tăng năng suất lao động và tương đương với mức trích của các công ty cùng ngành trong hệ thống (ICD Long Bình), đề nghị cho phép công ty trích quỹ khen thưởng phúc lợi mức 15% lợi nhuận sau thuế.

- Ủy quyền:

+ Ủy quyền Giám đốc đàm phán và ký hợp đồng cho thuê kho, hợp đồng hợp tác kinh doanh và bất kì giấy tờ nào khác đối với khách hàng ITL thuộc dự án kho ITL nêu trên, báo cáo Chủ tịch HĐQT tại kì họp gần nhất.

+ Ủy quyền Giám đốc lựa chọn hình thức đấu thầu phù hợp để lựa chọn nhà thầu thực hiện cho dự án kho ITL nêu trên; thời điểm thực hiện dự án, tất cả các thủ tục khác liên quan đến đầu tư, xây dựng, triển khai dự án. Trong quá trình thực hiện, Giám đốc được quyền kí tất cả các văn bản, chứng từ, hợp đồng liên quan để thực hiện dự án nêu trên.

+ Ủy quyền Giám đốc ký hợp đồng tín dụng, hợp đồng đảm bảo và các chứng từ khác theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu của ngân hàng VCB Bình Dương liên quan đến khoản vay để thực hiện dự án kho ITL.

+ Giám đốc chịu trách nhiệm cân đối nguồn vốn, đảm bảo hiệu quả đầu tư và không ảnh hưởng đến nguồn tài chính và hoạt động kinh doanh của công ty.

3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát và báo cáo tóm tắt một số chỉ tiêu của Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017

Ông Nguyễn Phước Hiệp - Trưởng Ban kiểm soát thay mặt Ban kiểm soát trình bày báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát và báo cáo tóm tắt một số chỉ tiêu tài chính của Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017.

4. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo Tài chính bán niên và Báo cáo Tài chính năm 2018

Ông Nguyễn Đức Anh trình bày tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho BCTC bán niên và BCTC năm 2017 như sau:

HĐQT ICDST kính trình ĐHCĐ tiếp tục lựa chọn **Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C** là đơn vị thực hiện kiểm toán BCTC bán niên và BCTC năm 2018 cho ICDST.

5. Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận, chia cổ tức 2017 và kế hoạch 2018

Ông Nguyễn Đức Anh trình bày Tờ trình về phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2017 và kế hoạch năm 2018 (tài liệu đính kèm) với một số nội dung chính như sau:

Năm 2017

1. Chia cổ tức

- Ngày đăng ký cuối cùng lập danh sách cổ đông nhận cổ tức: 02/05/2018;
- Tỷ lệ thực hiện 18% (1 cổ phiếu được nhận 1,800 đồng);
- Thời gian thực hiện chia cổ tức: 21/05/2018;
- Địa điểm thực hiện:

➤ Đối với chứng khoán chưa lưu ký: người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại Phòng Tài chính – Kế toán Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần – Tầng 3, tòa nhà văn phòng, Số 7/20, đường ĐT 743, KP. Bình Đáng, P. Bình Hòa, TX. Thuận An, tỉnh Bình Dương.

➤ Đối với chứng khoán lưu ký: người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại các thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký.

- Ủy quyền HĐQT tổ chức thực hiện chi trả cổ tức năm 2017 theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, ngay sau khi kết thúc ĐHĐCĐ thường niên năm 2018.

2. Phân phối lợi nhuận

ĐVT: đồng

| STT | Chỉ tiêu | Thực hiện 2017 | Tỷ lệ trích |
|--------------------------------|---|-----------------------|----------------|
| Lợi nhuận sau thuế TNDN | | 34,719,485,899 | 100.00% |
| 1 | Thù lao HĐQT, BKS, Thư ký | 229,200,000 | 0.66% |
| 2 | Quỹ đầu tư phát triển | 3,471,948,589.90 | 10.00% |
| 3 | Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 5,207,922,884.85 | 15.00% |
| 4 | Quỹ khen thưởng HĐQT, BKS, BGĐ, KTT, TK | 543,097,180 | 1.56% |
| 5 | Cổ tức (18%) | 21,615,609,600 | 62.26% |
| 6 | Lợi nhuận còn lại chưa phân phối | 3,651,707,644 | 10.52% |

Năm 2018

- Chia cổ tức: **18%/vốn điều lệ.**
- Quỹ thù lao HĐQT, BKS: **325,8 triệu đồng.**

- Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho người lao động: căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh, ICDST đề xuất trích 15% lợi nhuận sau thuế cho cả 2 Quỹ nhằm khuyến khích tăng năng suất lao động. Trường hợp vượt lợi nhuận kế hoạch, ĐHCĐ xem xét tăng mức trích quỹ khen thưởng, phúc lợi.

- Quỹ khen thưởng cho HĐQT, BKS, BGĐ, KTT, Thư ký và các chức danh quản lý khác: thưởng tối đa 500 triệu đồng, trường hợp vượt lợi nhuận kế hoạch, ICDST đề xuất thưởng 20% trên phần lợi nhuận vượt kế hoạch.

- Các quỹ đầu tư phát triển: căn cứ theo quy chế tài chính

6. Tờ trình về việc chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2017 và kế hoạch 2018

Ông Nguyễn Đức Anh trình bày báo cáo về việc chi trả thù lao cho HĐQT, BKS, thư ký năm 2017 và kế hoạch năm 2018 (Tờ trình đính kèm) với các nội dung chính như sau:

Năm 2017

- Thù lao HĐQT, BKS, Thư ký: 229,2 triệu đồng

- Khen thưởng: 543,097,180 đồng áp dụng cho HĐQT, BKS, Thư ký, BGĐ, Kế toán trưởng.

- Chi tiết phân phối quỹ khen thưởng, HĐQT sẽ ủy quyền Giám đốc quyết định căn cứ vào mức độ hoàn thành nhiệm vụ và thời gian công tác của các cấp quản lý có trong danh sách khen thưởng.

Năm 2018

- Thù lao HĐQT, BKS: 325,8 triệu đồng

- Quỹ khen thưởng Ban điều hành: thưởng không quá 1.5 lần lương bình quân thực hiện năm 2018 của viên chức quản lý (BGĐ, KTT), tối đa 500 triệu đồng với điều kiện lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2018 tối thiểu bằng lợi nhuận kế hoạch, đề xuất thưởng 20% trên phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch.

7. Tờ trình Thông qua Điều lệ mới thay thế Điều lệ hiện hành trên cơ sở Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC

Ông Nguyễn Đức Anh trình bày Tờ trình về việc thông qua Điều lệ mới thay thế Điều lệ hiện hành trên cơ sở Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC với nội dung chính như sau:

HĐQT kính trình ĐHCĐ xem xét, thông qua Điều lệ mới thay thế cho bản Điều lệ hiện hành trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu tại Phụ lục số 01 ban hành

kèm theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC và nhu cầu thực tế, đặc thù trong tổ chức hoạt động, quản trị điều hành của công ty. (Tờ trình đính kèm)

8. Tờ trình Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty

Ông Nguyễn Đức Anh trình bày Tờ trình về việc thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty với nội dung chính như sau:

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần trên cơ sở tham chiếu mẫu Quy chế nội bộ về quản trị tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC và nhu cầu thực tế, đặc thù trong tổ chức hoạt động, quản trị điều hành của công ty. (Tờ trình đính kèm)

9. Tờ trình về việc chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của công ty với công ty của người nội bộ hoặc liên quan đến người nội bộ

Ông Nguyễn Đức Anh trình bày Tờ trình về việc thông qua việc chấp thuận ký kết các hợp đồng, giao dịch của công ty với công ty của người nội bộ hoặc người có liên quan đến người nội bộ (Tờ trình đính kèm) với nội dung chính như sau:

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua việc ký kết các hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các công ty mà một hoặc nhiều thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc của công ty đồng thời là thành viên HĐQT/HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc của công ty đó, cụ thể:

- ĐHĐCĐ thông qua các hợp đồng, giao dịch theo thẩm quyền với các công ty sau: (1) Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn, (2) Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng; (3) Công ty Cổ phần dịch vụ biển Tân Cảng; (4) Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình; (5) Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng; (6) Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ thông tin Tân Cảng; (7) Công ty TNHH Phát triển Nguồn nhân lực Tân Cảng – STC; (8) Công ty Cổ phần Công ty Cổ phần Tiếp Vận Tân Cảng Bình Dương, (9) Công ty Cổ phần Unithai Maruzen Logistics và một số công ty khác thuộc hệ thống của công ty mẹ là Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.

- Nội dung hợp đồng, giao dịch với các công ty trên bao gồm: cung cấp/ nhận cung cấp các dịch vụ kho bãi, lưu giữ hàng hóa (trừ than đá); vận tải hàng hóa; các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải; dịch vụ đóng gói; dịch vụ phân phối hàng nội địa, bốc xếp, đóng rút hàng; vệ sinh, sửa chữa container; thuê/ cho thuê thiết bị, phương tiện xếp dỡ, vận chuyển; thuê/ cho thuê bãi, văn phòng làm việc; hợp tác kinh doanh; cung cấp các dịch vụ đào tạo, giải pháp công nghệ thông tin,...

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền giao Giám đốc công ty ký kết các hợp đồng, giao dịch nêu trên, trên cơ sở đảm bảo lợi ích của công ty.

10. Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên BKS

Ông Nguyễn Đức Anh trình bày tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên BKS (Tờ trình đính kèm), cụ thể như sau:

- Miễn nhiệm thành viên BKS Nguyễn Phước Hiệp;
- Bầu bổ sung thành viên BKS thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2016- 2021.

11. Thảo luận

Ý kiến cổ đông:

1. Ông Cao Tiến Thuận: Năm 2018 đầu tư 2 dự án:

- Về dự án xây kho: Phát triển theo hướng TTPP, theo kế hoạch chia làm 2 giai đoạn như vậy là hợp lý. Đề nghị HĐQT, BĐH tính toán để đầu tư sao cho hiệu quả.

- Về dự án đường sắt: Đây là cơ hội để liên kết với ngành đường sắt, tạo cơ hội cho ICDST phát triển.

Mục tiêu 2018 ICDST đưa ra chỉ là hòa vốn- Đề nghị xem xét lại chỉ tiêu này (*phát triển phải có lãi*).

-> Đoàn chủ tịch trả lời:

- Hiện nay trong phần mềm quản lý TTPP, chưa được sử dụng hết công dụng. Hiện tại ICDST đang xây dựng đội ngũ CNTT để phát triển và sử dụng phần mềm hiệu quả; đang tiến hành cải tổ TTPP.

Dự án đường sắt: đang phối hợp với các ban ngành địa phương thành lập các trung tâm logistic. Tiếp tục mở rộng mạng lưới cùng với các công ty trong hệ thống TCT kết nối mở rộng ra bên ngoài.

Doanh thu chi phí đường sắt: do phải xây dựng Kế hoạch năm 2018 từ T10/2017 nên đặt mục tiêu chỉ hòa vốn. Nhưng so với tình hình thực tế. Chúng tôi cam kết đầu tư phát triển sẽ có lãi so với kế hoạch.

2. Cổ đông.

1. Cho biết sự khác biệt giữa công ty ICCDST với các công ty khác là gì?

-> Chúng tôi là trung tâm logistic, rất nhiều chức năng, đáp ứng được rất nhiều dịch vụ.

2. Làm sao để đảm bảo tính thanh khoản của cổ phiếu, sao cho nhiều cổ đông có thể tham gia?

-> Phải theo thị trường. Theo quy luật cung cầu: Có đăng lên phương tiện thông tin đại chúng và đấu thầu dựa vào nhu cầu của cổ đông

3. Kế hoạch thoái vốn của nhà nước, phát triển vốn sẽ thông qua hình thức nào? (Tăng vốn từ 120 tỷ lên 150 tỷ thông qua hệ thống nào?)

-> Tăng vốn : Tuân theo quy định của pháp luật

-> Thoái vốn, nâng vốn: đều phải thông qua chỉ đạo của Bộ Quốc Phòng.

12. Cập nhật báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 ICDST (khi có phát sinh thêm cổ đông tham dự)

Ông: Lê Công Bộ - Trưởng ban thẩm tra tư cách cổ đông cập nhật báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự với tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền tính đến thời điểm 9 giờ 30 phút là 48 cổ đông, đại diện cho 11,468,782 cổ phần, chiếm 95,5% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

13. Công bố kết quả biểu quyết bằng phiếu biểu quyết

Ông Lê Công Bộ - Trưởng ban kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu bằng thẻ biểu quyết với kết quả như sau:

- 99,95% số phiếu biểu quyết đồng ý thống nhất thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017.

- 99,86% số phiếu biểu quyết đồng ý thống nhất thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư, lao động tiền lương năm 2017 và kế hoạch năm 2018.

- 99,86% số phiếu biểu quyết đồng ý thống nhất thông qua Báo cáo hoạt động Ban kiểm soát năm 2017.

- 100% số phiếu biểu quyết đồng ý thống nhất thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017.

- 99,86% số phiếu biểu quyết đồng ý thống nhất thông qua Tờ trình về lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2018.

- 100% số phiếu biểu quyết đồng ý thống nhất thông qua Tờ trình về phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2017 và kế hoạch năm 2018.

- 100% số phiếu biểu quyết đồng ý thống nhất thông qua Tờ trình về thù lao HĐQT, BKS, TK năm 2017 và kế hoạch năm 2018.

- 99,95% số phiếu biểu quyết đồng ý thống nhất thông qua Tờ trình về việc thông qua Điều lệ mới của công ty.

- 99,86% số phiếu biểu quyết đồng ý thống nhất thông qua Tờ trình thông qua Quy chế nội bộ về quản trị.

- 99,86% số phiếu biểu quyết đồng ý thống nhất thông qua Tờ trình thông qua các giao dịch nội bộ theo thẩm quyền ĐHĐCĐ.

- 99,81% số phiếu biểu quyết đồng ý thống nhất thông qua Tờ trình thông qua miễn nhiệm và bầu bổ sung TV BKS.

14. Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử thành viên BKS

Ông Nguyễn Đức Anh trình bày và điều khiển Đại hội thông qua Quy chế đề cử, ứng cử thành viên BKS ICDST (tài liệu đính kèm).

Với 100% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua Quy chế đề cử, ứng cử thành viên BKS ICDST.

15. Thông qua danh sách đề cử ứng cử thành viên BKS

Đại hội đã thông qua số lượng và danh sách đề cử, ứng cử thành viên BKS với số phiếu chấp thuận là 100%, cụ thể như sau:

- Bà Trần Thị Ngọc Mai

16. Thông qua Thẻ lệ bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2016 – 2021

Ông Lê Công Bộ trình bày và điều khiển Đại hội thông qua Thẻ lệ bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2016-2021 (tài liệu đính kèm).

Với 100% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua Thẻ lệ bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2016-2021.

17. Công bố kết quả bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2016-2021

Ông Lê Công Bộ - Trưởng ban kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu với kết quả như sau:

Với 11,468,782 số phiếu tán thành, chiếm 100% số phiếu biểu quyết đã thống nhất thông qua bầu bổ sung thành viên BKS bà Trần Thị Ngọc Mai.

18. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội

Bà Vũ Thị Lụa trình bày dự thảo biên bản và Nghị quyết Đại hội.

Thừa ủy quyền Đoàn chủ tịch, bà Vũ Thị Lụa điều khiển đại hội thông qua Nghị quyết và Biên bản đại hội.


Với 100% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua nội dung Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

19. Phát biểu, bế mạc Đại hội

Ông Ngô Trọng Phàn – Thay mặt Đoàn Chủ tịch phát biểu bế mạc đại hội.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 kết thúc lúc 11 giờ 30 phút cùng ngày.

TM. THƯ KÝ ĐOÀN


Vũ Thị Lụa

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ngô Trọng Phàn